

VN-Index **1784.49 (1.00%)**

745 Tr. cổ phiếu 22461.0 Tỷ VND (7.91%)

HNX-Index **248.77 (-0.69%)**

59 Tr. cổ phiếu 1295.6 Tỷ VND (-31.89%)

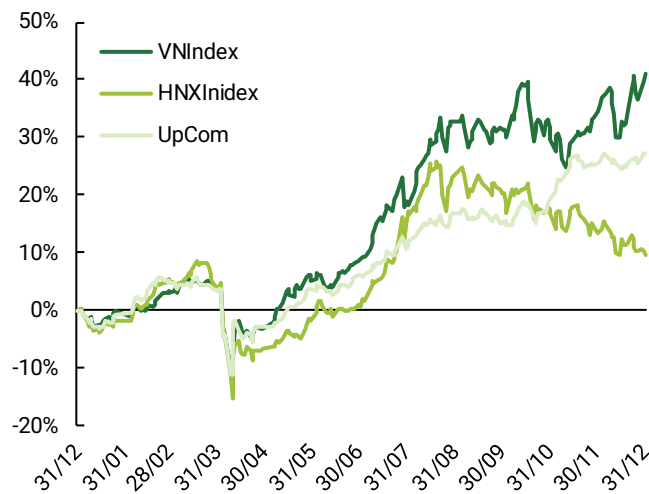
UPCOM-Index **120.97 (0.18%)**

40 Tr. cổ phiếu 650.5 Tỷ VND (53.78%)

VN30F1M **2029.00 (0.74%)**

202,859 HD OI: 30,500 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1784.5, tăng +17.6 điểm (+1.00%). Thanh khoản tăng nhưng dưới mức bình quân 20 phiên. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup tiếp tục vai trò dẫn dắt đà tăng của chỉ số. Dù vậy, độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+5.5%), VIC (+4.1%), KBC (+2.8%) | Ngân hàng: HDB (+6.3%), TCB (+1.6%) | Du lịch và Giải trí: VPL (+3.5%), VJC (+1.8%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Xây dựng và Vật liệu: CII (-4.6%), DLG (-2.6%), DHA (-2.1%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-2.8%), DBC (-1.5%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: TV2 (-2.3%), PVT (-2.1%) | Tiện ích: GAS (-3.3%), POW (-0.8%) | Dịch vụ tài chính: FTS (-1.9%), VIX (-1.8%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, HDB, VPL, TCB - Chiều giảm | GAS, STB, BID, BVH, GVR

Khối ngoại Mua ròng hơn 700 tỷ, tập trung nhiều ở STB, VPL, MWG, trong khi bán ròng: HDB, LPB, VPX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ **VN-Index** khép lại phiên giao dịch cuối cùng của năm 2025 với nền xanh, duy trì chuỗi 4 phiên tăng liên tiếp. Dù vậy, động lực tăng chính lại dựa vào các cổ phiếu trụ cột, dẫn đầu là nhóm Vingroup. Trong khi độ rộng thị trường chưa có nhiều cải thiện và sự đồng thuận đi lên vẫn kém, thậm chí số mã giảm liên tục áp đảo hơn. Bên cạnh đó thanh khoản cũng duy trì mức thấp dưới bình quân 20 phiên. Điều này sẽ gây trở ngại cho đà đi lên nếu VN-Index tiếp cận vùng kháng cự tâm lý 1800 điểm mà thanh khoản và độ rộng vẫn suy yếu. Áp lực điều chỉnh có thể trở lại chi phối. Hỗ trợ gần cho xu hướng hiện quanh ngưỡng 1720 điểm, trong khi kháng cự nếu bứt phá thành công là ngưỡng 1850 - 1860 điểm.

▪ **Đối với HNX-Index**, lực cung tiếp tục chi phối khiến chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Vận động tiếp tục cho thấy trạng thái giằng co, củng cố thêm quanh vùng 248 - 250, cũng tương ứng là khu vực đáy gần đây.

▪ **Chiến lược chung:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ với tỷ trọng trung bình. Trường hợp cổ phiếu vi phạm xu hướng (gây hỗ trợ trung hạn) mới nên cân nhắc hạ bớt. Chiều mua mới chưa nên vội vàng, cần theo dõi thêm tín hiệu đồng thuận của thị trường. Khi chỉ số đi lên với dòng tiền lan tỏa và thanh khoản xác nhận mới là điểm gia tăng tỷ trọng phù hợp. Các nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiện ích, Tiêu dùng, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời PHR, Cắt lỗ TV2 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,784.5	🟡	1.00%	0.1%	4.9%	22,461.0	🟢	7.9%	-11.3%	6.5%	745.4	🟢	10.3%	-8.1%	17.4%	
HNX-Index	248.8	🔴	-0.69%	-1.5%	-3.5%	1,295.6	🔴	-31.9%	9.8%	21.2%	59.2	🔴	-37.5%	-2.2%	7.3%	
UPCOM-Index	121.0	🟡	0.18%	0.9%	1.5%	650.5	🟢	53.8%	-38.8%	36.3%	40.5	🟢	56.3%	-33.5%	50.6%	
VN30	2,030.6	🟢	1.0%	0.4%	5.0%	13,807.9	🟢	3.0%	-11.4%	8.1%	346.2	🟢	3.8%	-16.3%	25.3%	
VNMID	2,217.2	🔴	-0.6%	-1.5%	-2.9%	6,661.3	🟢	20.6%	-4.7%	3.2%	258.5	🟢	24.3%	-2.3%	4.9%	
VNSML	1,476.0	🔴	-0.20%	-0.9%	-2.0%	1,027.4	🟢	3.1%	-22.3%	1.5%	67.3	🟢	6.2%	-23.1%	-16.4%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	632.7	🟡	0.3%	0.72%	2.4%	7,919.4	🟢	15.55%	2.3%	25.3%	280.6	🟢	13.5%	-3.6%	10.5%	
Bất động sản	836.7	🟢	3.5%	-2.0%	15.7%	4,429.8	🟢	13.8%	-14.9%	-4.6%	116.7	🟢	10.8%	-11.5%	-9.8%	
Dịch vụ tài chính	312.7	🟡	0.2%	-0.5%	-4.2%	2,013.2	🟢	2.6%	-33.0%	-34.0%	77.3	🟢	1.0%	-34.3%	-34.7%	
Công nghiệp	294.4	🟡	0.3%	7.4%	6.8%	873.9	🔴	-20.8%	-39.8%	-37.0%	19.6	🔴	-28.5%	-39.2%	-40.5%	
Tài nguyên cơ bản	522.1	🔴	-0.4%	-0.9%	-0.4%	691.0	🔴	-8.8%	-46.8%	-35.7%	30.6	🔴	-4.3%	-43.1%	-36.5%	
Xây dựng - Vật Liệu	181.3	🔴	-0.1%	-2.9%	-4.0%	1,425.9	🟢	79.6%	66.8%	52.0%	65.4	🟢	65.6%	53.4%	47.8%	
Thực phẩm	553.2	🔴	-0.2%	1.1%	1.6%	1,351.4	🟢	22.2%	-12.1%	-28.9%	31.1	🟢	12.1%	-27.1%	-37.0%	
Bán Lẻ	1,595.3	🟡	0.1%	1.1%	7.8%	781.0	🔴	-2.8%	-18.4%	-16.0%	9.8	🔴	-3.1%	-21.3%	-22.3%	
Công nghệ	512.9	🔴	-0.6%	2.5%	0.5%	347.9	🔴	-54.4%	-44.4%	-45.5%	6.4	🔴	-33.3%	-33.4%	-36.9%	
Hóa chất	155.2	🔴	-0.32%	0.6%	-6.1%	916.2	🟢	22.4%	27.3%	30.8%	18.0	🟢	5.5%	4.2%	-2.2%	
Tiện ích	706.3	🔴	-1.7%	7.4%	8.5%	376.3	🟢	10.0%	-27.8%	7.4%	17.7	🟢	43.4%	-10.2%	6.1%	
Dầu khí	75.9	🔴	-0.79%	0.6%	5.5%	384.9	🔴	-7.3%	-20.3%	-8.6%	15.5	🔴	-11.2%	-25.3%	-17.6%	
Dược phẩm	437.8	🟡	0.7%	0.7%	3.4%	72.7	🔴	-17.7%	-8.9%	-20.6%	2.6	🔴	-7.9%	-17.2%	-47.2%	
Bảo hiểm	93.1	🔴	-3.8%	5.3%	11.3%	46.4	🟢	7.7%	-28.2%	-5.4%	1.2	🔴	-8.8%	-43.1%	-22.7%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,784.5	1.0%	40.9%	17.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,260	-	-10.0%	13.5x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,647	-	22.1%	21.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,304	-0.20%	-2.2%	16.3x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,053	-	-7.3%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,969	0.09%	18.4%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,631	-0.87%	27.8%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,339	-	26.2%	22.2x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,896	-0.14%	17.3%	27.5x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	48,367	-0.20%	13.7%	25.0x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,929	-0.11%	21.5%	15.0x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,780	-0.28%	18.1%	17.5x	2.5x
DXV		98.3	0.28%	-9.4%		
USDVND		26,296	0.10%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

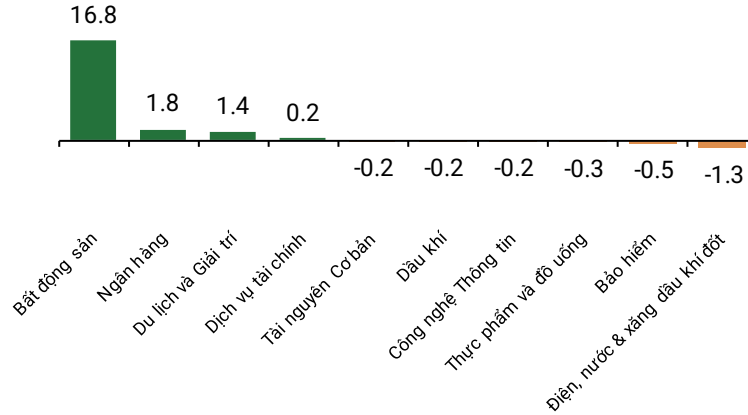
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.7%	-2.7%	-17.6%	-17.6%
Dầu WTI	▬	0.3%	-0.7%	-18.9%	-18.9%
Khí gas	▼	-3.6%	-21.0%	5.4%	5.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.4%	-10.6%	-10.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-0.8%	-5.8%	-5.8%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.6%	-13.6%	-13.6%
Phân Urea (*)	▲	3.6%	4.5%	10.4%	10.4%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.8%	-0.1%	-8.9%	-8.9%
Bông Cotton	▼	0.0%	2.3%	-5.9%	-5.9%
Đường	▼	-1.8%	-1.4%	-22.2%	-22.2%
World Container Index	▲	1.4%	22.5%	-41.8%	-41.8%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	-9.2%	42.3%	42.3%
Vàng	▼	-0.6%	1.5%	64.0%	64.0%
Bạc	▼	-0.4%	27.2%	148.6%	148.6%

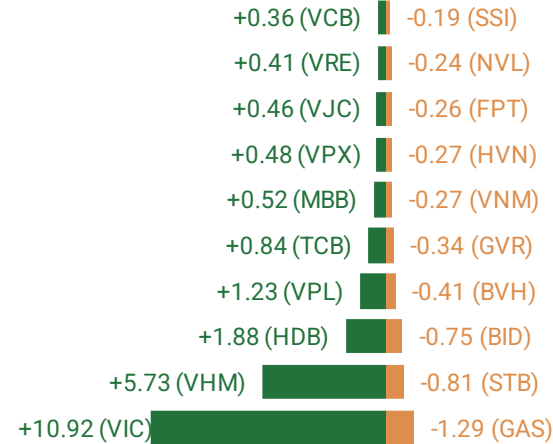
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

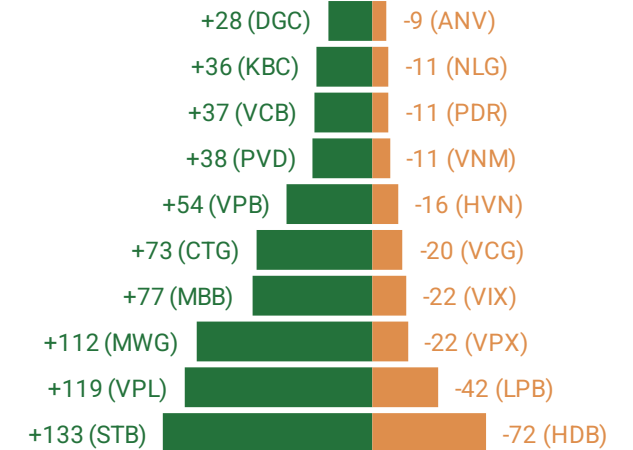


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

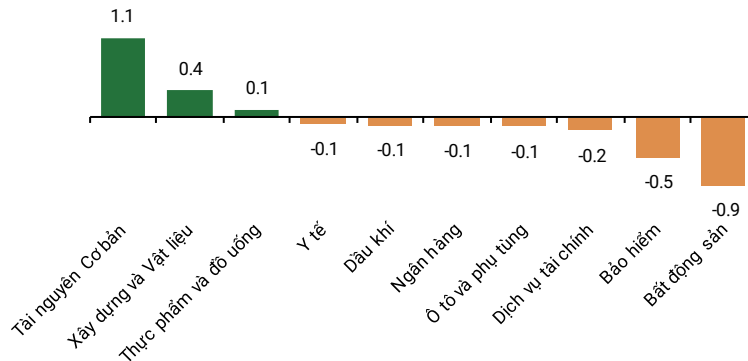


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

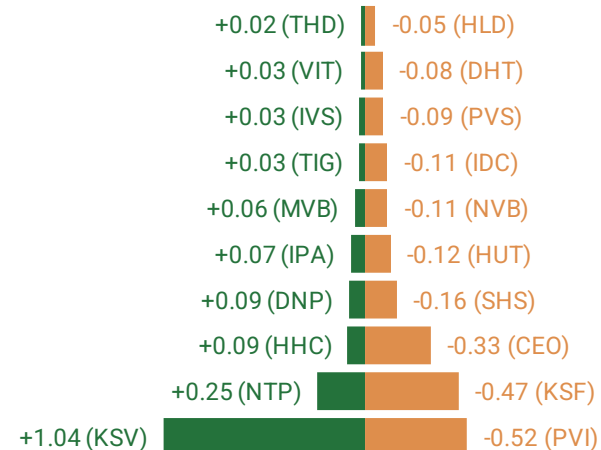
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



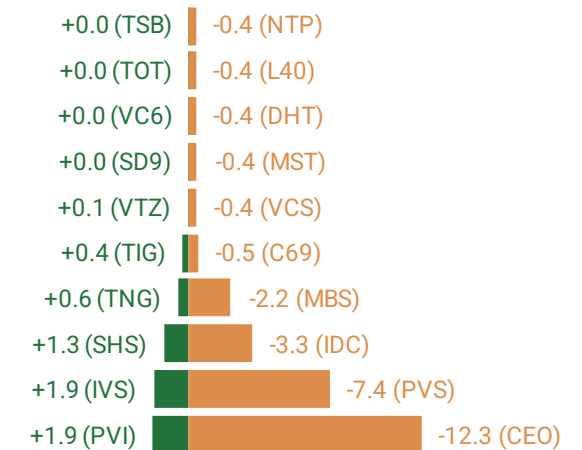
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



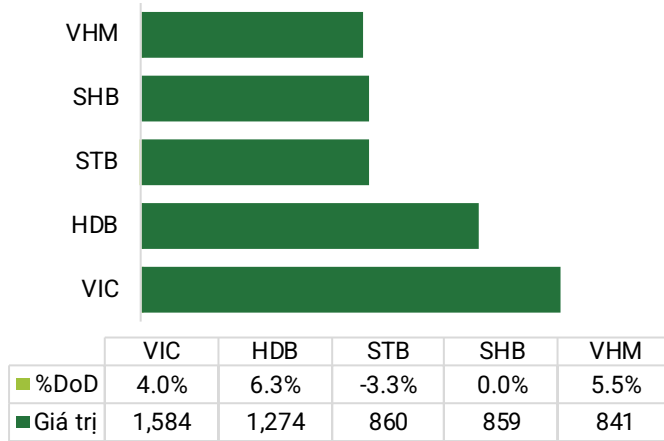
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



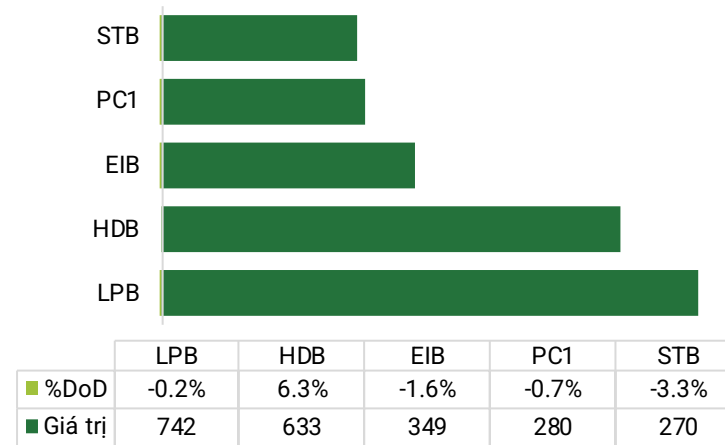
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

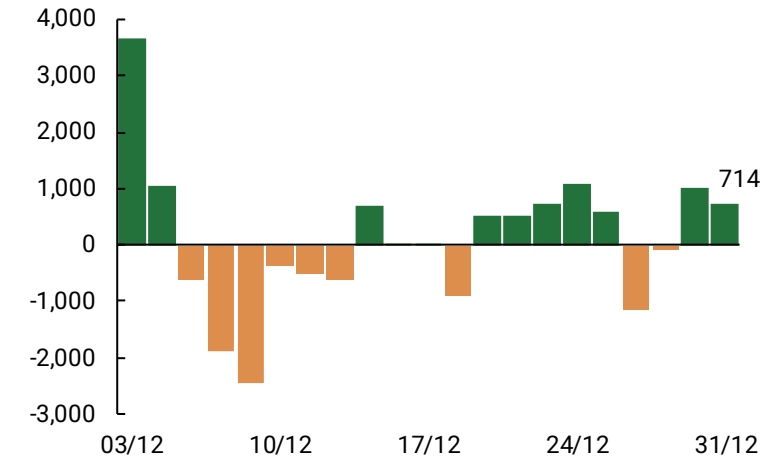


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

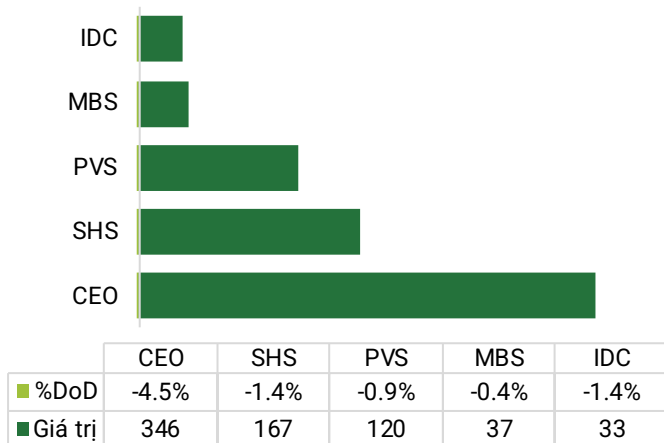


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

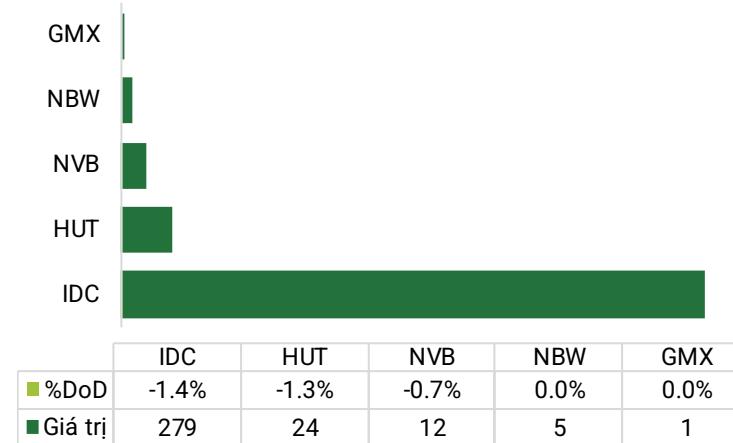
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



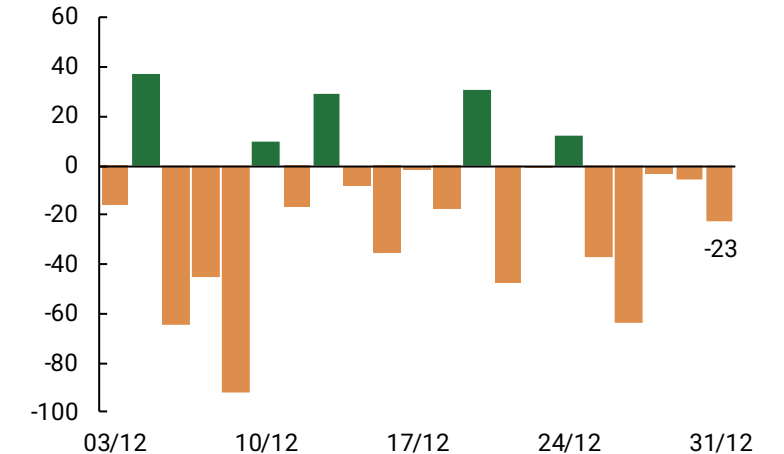
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân lớn nhưng vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng đỉnh cũ.

Kịch bản: Đà tăng tiếp tục được duy trì với động lực chính từ nhóm vốn hóa lớn. Dù vậy, thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp và độ rộng chưa có nhiều cải thiện. Với lực cầu còn lưỡng lự, VN-Index khả năng sẽ gặp trở ngại khi tiếp cận khu vực cản quanh 1800 điểm. Vận động có thể hạ nhiệt hoặc tiếp tục rung lắc tích lũy thêm quanh ngưỡng 1750 - 1780 trước khi bứt phá.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân lớn nhưng vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1960 - 1980.
- ✓ Kháng cự: 2040 - 2050.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng đỉnh cũ.

➔ Chỉ số tiếp tục duy trì vận động trên ngưỡng 2000 điểm. Thanh khoản ở VN30 tăng mạnh hơn VN-Index cho thấy dòng tiền giữ nhịp ở nhóm vốn lớn. Dù vậy, khớp lệnh chỉ cải thiện chứ chưa đủ xác nhận cho một phiên bứt phá thuyết phục. Vận động khả năng trở lại giằng co củng cố thêm nền giá. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên quanh mức 1980 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PHR	TAKE PROFIT	Current price	58.5	P/E (x)	11.8
Exchange	HOSE		Action price	56 - 56.5	P/B (x)	2.0
Sector	Commodity Chemicals		Take profit price (5/1)	58.5 - 59.5	EPS	4945.0
				4.7%	ROE	17.3%
					Stock Rating	A
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia điều chỉnh khi tiếp cận vùng cản quanh 60.
 - Thanh khoản đột biến trong phiên bứt phá nhưng chưa thể đóng cửa vượt qua cản, cùng với vận động cũng suy yếu trở lại ở phiên sau.
 - Rủi ro thị trường: VN-Index tiếp cận vùng đỉnh nhưng thiếu lan tỏa, đã tăng tập trung vào các cổ phiếu trụ cột sẽ tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh nếu nhóm này mất đà.
- ➔ Xu hướng có thể hạ nhiệt củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	TV2	CUT LOSS	Current price		34.45		P/E (x)	35.4
Exchange	HOSE		Action price		36 - 36.3		P/B (x)	1.8
Sector	Business Support Services		Cut loss price	(5/1)	34.5 - 35	-4.0%	EPS	972.8
							ROE	5.1%
							Stock Rating	BB
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh dưới MA50 ngày.
- Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về dưới mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- Rủi ro thị trường: VN-Index tiếp cận vùng đỉnh nhưng thiếu lan tỏa, đà tăng tập trung vào các cổ phiếu trụ cột sẽ tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh nếu nhóm này mất đà.

- ➔ Xu hướng tăng vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Chốt lời	05/01/2026	58.50	58.5 – 59.5	4.7%	64.0	13.1%	54	-4.6%	
2	TV2	Cắt lỗ	05/01/2026	34.5	34.5 – 35	-4.0%	40.0	10.2%	34	-6.3%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	65.90	64.2	2.6%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	
2	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	24/12/2025	27.05	27.6	-2.0%	30.5	10.5%	26.5	-4.0%	Nâng cắt lỗ 26.5
3	POW	Mua	19/12/2025	-	12.70	12.30	3.3%	14.0	13.8%	11.4	-7.3%	
4	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.80	17.2	-2.3%	20.0	16.3%	15.8	-8.1%	
5	VNM	Mua	25/12/2025	-	61.20	61.50	-0.5%	68.0	10.6%	58.0	-5.7%	
6	PLX	Mua	29/12/2025	-	35.3	35.6	-0.7%	39.0	9.7%	34.0	-4.4%	
7	PC1	Mua	31/12/2025	-	22.55	22.3 – 22.7	0.2%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2029, tăng 14.9 điểm (+0.7%). Thanh khoản giảm so với phiên trước. Đà tăng chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá đóng cửa tạo mẫu hình nến sao rơi, cho thấy lực cung chi phối tại vùng cản 2030 - 2035. Chỉ báo RSI cũng gần tiếp cận mức quá mua có thể xuất hiện điều chỉnh để tái tạo đà. Khung đồ thị 15 phút cũng cho trạng thái có khả năng hạ nhiệt. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh 2022 - 2032. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2032. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2022.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1919.9, tăng 19.8 điểm (+1.0%). Độ lệch basis 1.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 107 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1900, trong khi kháng cự là ngưỡng 1935 - 1940.

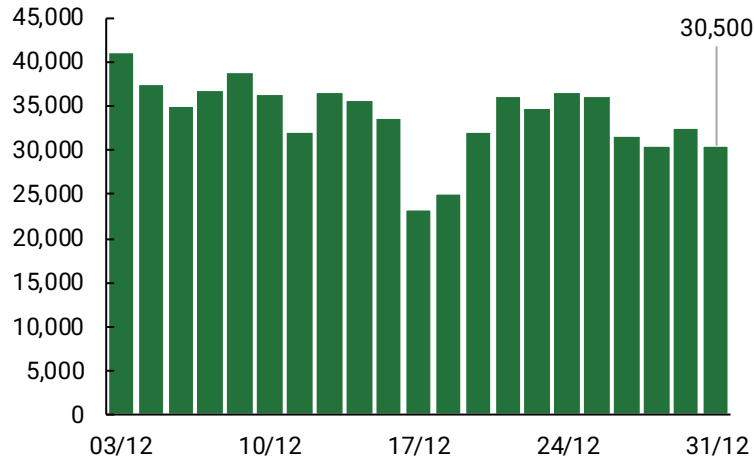
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2.032	2.045	2.024	13 : 08
Short	< 2.022	2.012	2.030	10 : 08

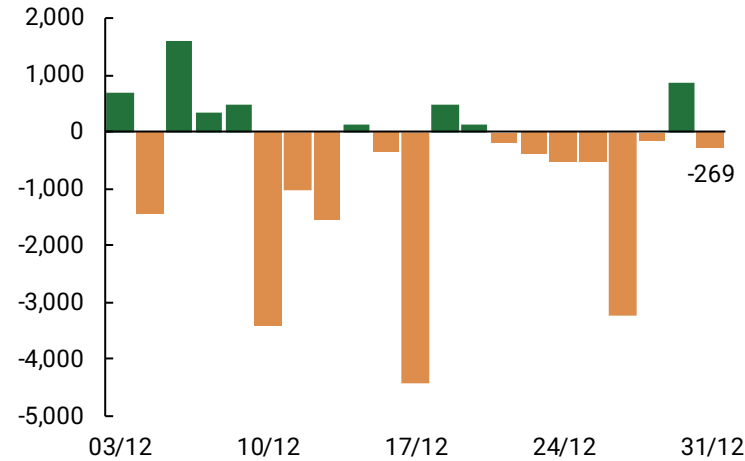
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	2,020.0	28.9	39	251	2,040.1	-20.1	18/06/2026	169
41I1G3000	2,024.1	24.4	79	514	2,035.0	-10.9	19/03/2026	78
41I1G2000	2,028.0	17.0	348	870	2,033.1	-5.1	13/02/2026	44
41I1G1000	2,029.0	14.9	202,859	30,500	2,031.5	-2.5	15/01/2026	15
41I2G1000	1,919.9	19.8	107	33	1,918.8	1.1	15/01/2026	15

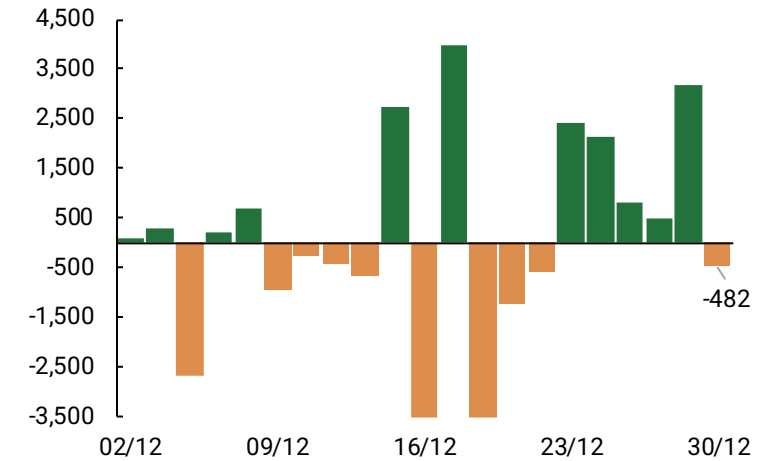
Khối lượng mở (Open interest)



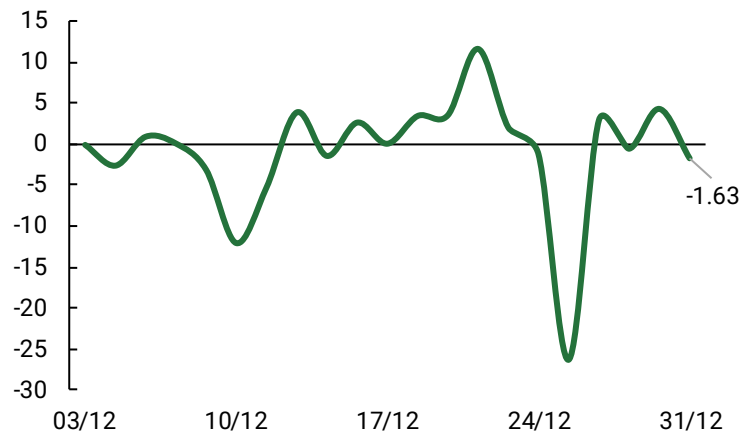
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



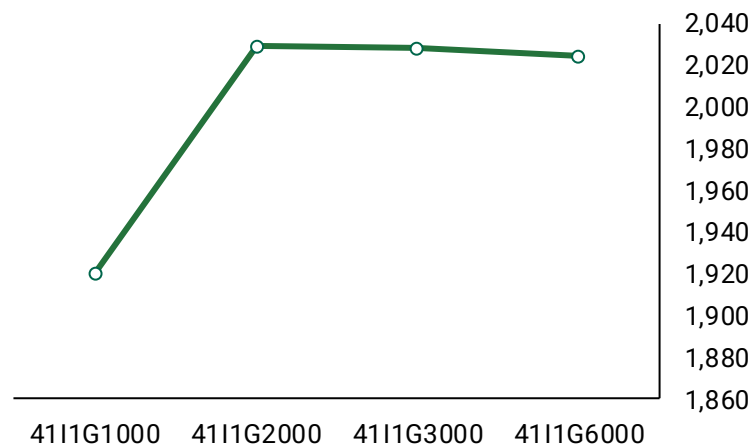
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



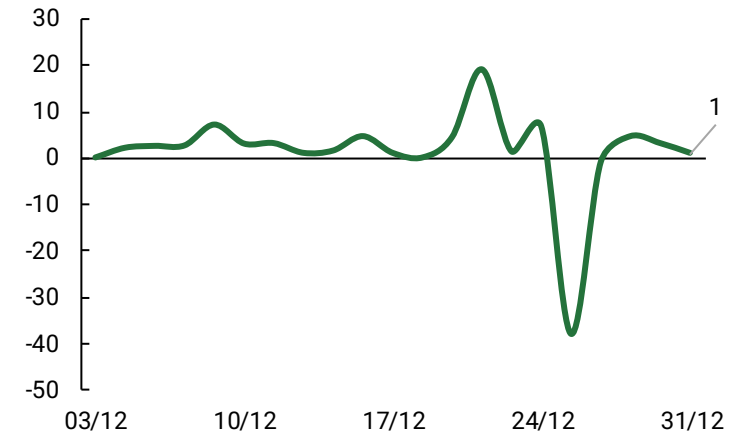
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	77,000	65,400	-15.1%	Bán
BCM	61,800	74,500	20.6%	Mua
CTD	76,000	87,050	14.5%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,250	27,200	22.2%	Mua
DBD	48,800	68,000	39.3%	Mua
DDV	25,987	35,500	36.6%	Mua
DGC	68,500	99,300	45.0%	Mua
DGW	39,000	48,500	24.4%	Mua
DPG	37,500	53,100	41.6%	Mua
DPR	38,000	46,500	22.4%	Mua
DRI	13,086	17,200	31.4%	Mua
EVF	11,050	14,400	30.3%	Mua
FRT	149,500	135,800	-9.2%	Giảm tỷ trọng
GMD	61,000	72,700	19.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	58,700	67,600	15.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	27,300	33,800	23.8%	Mua
HHV	13,150	12,300	-6.5%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,400	30,200	14.4%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,500	55,000	4.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,300	22,700	-10.3%	Bán
MSH	32,450	43,100	32.8%	Mua
MWG	88,400	92,500	4.6%	Nắm giữ
NLG	30,450	39,900	31.0%	Mua
NT2	24,350	27,400	12.5%	Tăng tỷ trọng
PHR	58,500	72,800	24.4%	Mua
PNJ	97,000	96,800	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PVT	18,400	18,900	2.7%	Nắm giữ
SAB	49,000	59,900	22.2%	Mua
TLG	49,700	53,400	7.4%	Nắm giữ
TCB	34,900	35,650	2.1%	Nắm giữ
TCM	26,600	38,400	44.4%	Mua
TRC	77,000	95,800	24.4%	Mua
VCG	22,600	26,200	15.9%	Tăng tỷ trọng
VHC	56,100	60,000	7.0%	Nắm giữ
VNM	61,200	66,650	8.9%	Nắm giữ
VSC	19,950	17,900	-10.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/12 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thu ngân sách TP Hồ Chí Minh ước đạt 785.000 tỷ trong năm 2025: Dự kiến đến hết năm 2025, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn TP Hồ Chí Minh ước đạt 785.000 tỷ đồng, đạt 116,9% dự toán Trung ương giao.

Biên bản cuộc họp tháng 12 của FED tiếp tục chia rẽ: Kết quả bỏ phiếu khá sát sao phản ánh những bất đồng trong nội bộ ngân hàng trung ương Mỹ. Tình trạng bất đồng diễn ra trong bối cảnh các quan chức tranh luận FOMC nên hỗ trợ thị trường lao động hay lo ngại hơn về lạm phát. Đây là lần FOMC bất đồng rõ rệt như vậy kể từ năm 2019.

Trung Quốc siết xuất khẩu bạc, áp dụng chiến lược kiểm soát giống đất hiếm: Theo tờ CNBC, Trung Quốc dự kiến sẽ siết chặt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu bạc từ ngày 1/1/2026. Động thái của Trung Quốc sẽ gây nhiều ảnh hưởng đến Mỹ, bởi kim loại quý này đóng vai trò quan trọng trong các ngành công nghiệp và quốc phòng. CEO Elon Musk của hãng xe điện Tesla đã lên tiếng chỉ trích chính sách của Trung Quốc vào cuối tuần trước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTD - Coteccons muốn thu tóm một doanh nghiệp thi công nền móng: CTCP Xây dựng Coteccons vừa thông qua chủ trương mua 100% vốn Công ty TNHH GEO Foundations Việt Nam nhằm mở rộng lĩnh vực thi công nền móng, đa dạng hóa kinh doanh, tăng doanh thu và nâng cao thương hiệu. GEO Foundations có vốn điều lệ 404,3 tỷ đồng, Chủ tịch là ông Mikko Samuel Gastager. Bên cạnh đó, Coteccons phát hành gần 5,1 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20:1, đồng thời chi trả cổ tức 10% tiền mặt dự kiến ngày 22/12/2025. Tổng vốn điều lệ của Coteccons dự kiến tăng lên hơn 1.078 tỷ đồng sau phát hành.

VIC - VinFast đổ bộ Congo: Tham vọng bán 100.000 xe máy ngang mức đỉnh tại Việt Nam chỉ trong 1 quý: Tập đoàn Vingroup ký kết dự án đại đô thị 6,300 ha tại Kinshasa và cam kết cung cấp 20,000 ô tô điện, 100,000 xe máy điện trong quý 1/2026, tận dụng chính sách ưu đãi thuế và hạn chế nhập khẩu xe cũ. Thị trường 17 triệu dân với nhu cầu thay thế xe máy xăng cũ rộng mở. Tuy nhiên, nguồn điện với tỷ lệ tiếp cận 21% tại Congo đang là thách thức lớn cho việc vận hành xe điện.

HAH - Nhóm Viconship nâng sở hữu lên gần 24% vốn tại Xếp dỡ Hải An: Viconship và các công ty con đã mua tổng cộng hơn 18 triệu cổ phiếu HAH, nâng tỷ lệ sở hữu lên gần 24% vốn tại Xếp dỡ Hải An trong tháng 12/2025. Đồng thời, Xếp dỡ Hải An dự kiến phát hành gần 2,5 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng/cp cho lãnh đạo và nhân viên, hạn chế chuyển nhượng 3 năm, dự kiến quý I/2026. Đây là giao dịch tăng sở hữu và phát hành thêm cổ phiếu nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.

NVL - Novaland đón tin vui: Novaland khởi động dự án The Park Avenue (2 tháp 32 tầng), dự kiến cất nóc cuối 2026, hoàn thiện quý III/2027, mở bán sản phẩm tháng 4/2026. Nhiều dự án trung tâm TP.HCM như Victoria Village, The Grand Manhattan thi công nhanh. Giai đoạn 2025-2026, Novaland bàn giao 10,500 sổ hồng tại nhiều dự án. Dự án Victoria Village đã vào giai đoạn hoàn thiện, 3 đại đô thị NovaWorld Phan Thiet, Ho Tram và Aqua City hoàn thành pháp lý, tăng tốc thi công, vận hành tiện ích mới. Ngân Hiệp, công ty con Novaland, trở thành cổ đông lớn Seaprodex tại vị trí “đất vàng” Đồng Khởi.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415